

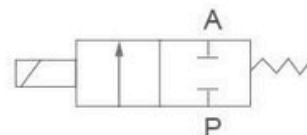


2W025-08



2W040-10

Graphic Symbol
 Ký hiệu đồ họa



Ordering Code | Mã đặt hàng

2W

025

08

F

AC220V

□

Specification code
 (Mã thông số kỹ thuật)
2W: Two-position
Two-way Solenoid valve
direct drive type
 (2W: Van điện từ 2 vị trí,
 2 cửa, dẫn động trực tiếp)

Aperture of flow rate
 (Đường kính lưu lượng)
 025: 2.5mm
 040: 4.0mm

Port size
 (Cổng kết nối)
 08: G1/4"
 10: G3/8"

Initial estate
 (Trạng thái ban đầu)
Blank: Pipe joint type
 (Dạng nối ống)

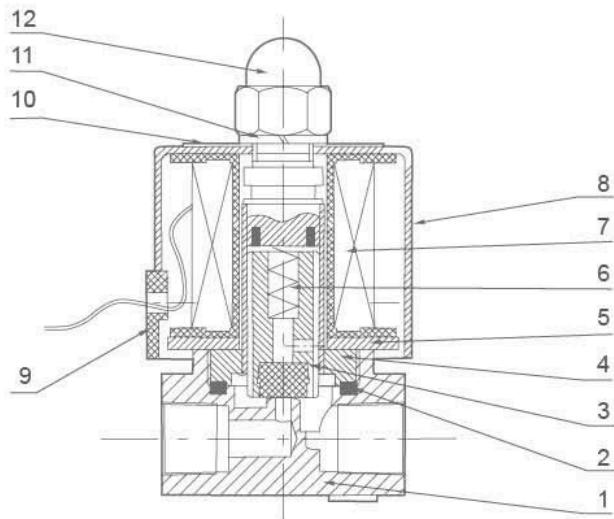
Standrad voltage
 (Điện áp tiêu chuẩn)
 DC24V
 AC220V

Wiring form
 (Kiểu đấu dây)
Blank: Lead wire type
 (Coil dây)
D: Joint connector
 (Coil đúc)

Specification | Thông số kỹ thuật

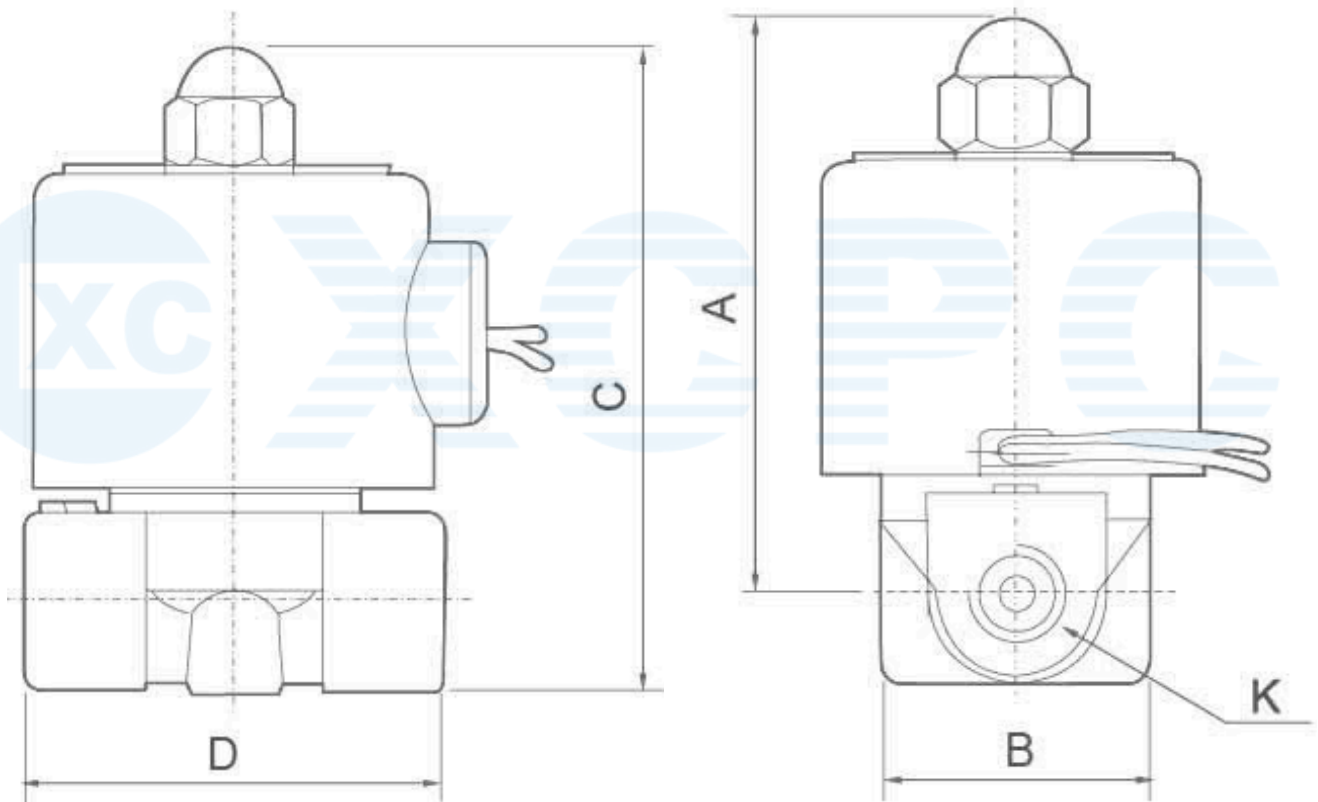
Model (Mã hàng)	2W025-08	2W040-10
Working medium (Môi chất làm việc)	Air, water, oil, gas (Không khí, nước, dầu, khí gas)	
Motion patten (Kiểu chuyển động)	Direct drive type (Kiểu dẫn động trực tiếp)	
Type (Loại)	Normal close type (Kiểu dẫn động thường)	
Aperture of flow rate (mm) (Đường kính lưu lượng)	2.5	4
CV value (Hệ số lưu lượng)	0.23	0.60
Port size (Cổng kết nối)	G1/4"	G3/8"
Operation fluid viscosity (Độ nhớt chất lỏng làm việc)	20 CST (Below) < 20 CST	
Working pressure (Áp suất làm việc)	Air, water, oil, gas: 0~0.7MPa (Không khí, nước, dầu, khí)	
Max. Pressure resistance (Chịu áp tối đa)	1.0MPa	
Operating temperature range (Dải nhiệt độ làm việc)	-5°C ~ 80°C	
Voltage range (Dải điện áp)	± 10%	
Material of body (Vật liệu thân van)	Brass (Đồng thau)	
Material of oil seal (Vật liệu gioăng làm kín)	NBR EPDM or VITON (Cao su NBR, EPDM hoặc Viton)	

Internal structure | Cấu tạo bên trong



No (STT)	Name (Tên)
1	Body of valve (Thân van)
2	O-ring (Vòng đệm O)
3	Assembly of iron core (Cụm lõi sắt)
4	Assembly of iron core (Cụm lõi sắt)
5	Magnetic plate (Tấm từ tính)
6	Spring (Lò xo)
7	Assembly of coil (Cụm cuộn dây)
8	Iron cover (Nắp sắt)
9	Cord - locks (Khóa dây)
10	Name plate (Bảng tên/nhãn hiệu)
11	Gasket (Gioăng đệm / vòng đệm kín)
12	Head cover nut (Đai ốc nắp đầu)

Overall Dimensions | Kích thước tổng thể



Dimension Sheet | Bảng kích thước

Model (Mã hàng)	A	B	C	D	K (PT)
2W025-08	66	30.3	75	41.5	G1/4"
2W040-10	74	32.2	85.5	53	G3/8"